| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HÀM THUẬN BẮC**<br>**TỈNH BÌNH THUẬN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 68/2017/ HNGĐ – ST
Ngày: 06 - 9 - 2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, BÌNH THUẬN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/ Ông Nguyễn Anh Trí.

2/ Ông Thông Văn Đá.

***- Thư ký Tòa án:*** Bà Đặng Thị Lài– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc , tỉnh Bình Thuận.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa*:** Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 122/2017/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2017. Về:"Tranh chấp ly hôn, nuôi con ". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐXXST– HNGĐ ngày 27/7/2017; Quyết định Hoãn phiên tòa số 64/2017/QĐST-HNGĐ ngày 16/8/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Trần Thị Ánh N - Sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Thôn P , xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L , xã H1 , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Nguyễn Văn H – Sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn P , xã H , huyện H , tỉnh Bình Thuận.

Có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/2/2017 và tại biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Trần Thị Ánh N trình bày:* Chị với anh Nguyễn Văn H cưới nhau vào năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện H , tỉnh Bình

Thuận vào năm 2007. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, thời gian hơn 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng sống ở chung với gia đình chồng tại thôn P , xã H , huyện H được khoảng 01 năm thì vợ chồng ra ở riêng gần đó được gần 10 năm thì về nhà mẹ ruột chị sống. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được hơn 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân trong cuộc sống chung thì anh H thường xuyên cờ bạc, không chịu làm ăn, ăn nhậu đập phá đồ đạc trong nhà. Mỗi lần uống rượu say là kiếm chuyện đánh đập chị. Để thay đổi cuộc sống xem xét anh H có thay đổi tính tình hay không, nên vợ chồng thống nhất về quê mẹ chị ở H1 để sống, nhưng khi về đó anh H vẫn tiếp tục say sỉn, bài bạc. Đến đầu năm 2017 thì anh H bỏ về nhà mẹ ở H sống cho đến nay. Từ đó thì chị với anh H cũng thỉnh thoảng liên lạc với nhau, nhưng chỉ là đưa các con đi thăm ba, chứ vợ chồng không nói chuyện gì hàn gắn với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H .

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Trần Thu N – sinh ngày 02/01/2005; Nguyễn Trần Nhung V – sinh ngày 15/02/2009; Nguyễn Trần Kim H – sinh ngày 29/10/2010. Hiện nay các con đang ở với chị N.

Khi ly hôn chị N yêu cầu được nuôi 03 con tên Nguyễn Trần Thu N – sinh ngày 02/01/2005; Nguyễn Trần Nhung V – sinh ngày 15/02/2009; Nguyễn Trần Kim H – sinh ngày 29/10/2010 và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cùng chính quyền địa phương đã nhiều lần đến nơi ở của anh H để tống đạt các văn bản tố tụng, nhưng anh H cố tình lẫn tránh. Tòa án tiến hành niêm yết theo quy định pháp luật, anh H vẫn không đến Tòa án, vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về Hôn nhân giữa chị N với anh H đã phát sinh mâu thuẫn nghiêm trọng, chị N yêu cầu ly hôn, nuôi con là hoàn toàn có căn cứ phù hợp, đúng pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N . Riêng về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

*1/ Về quan hệ pháp luật:* Chị N yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh H . Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Anh H có hộ khẩu thường trú tại xã H , huyện H . Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét bị đơn anh Nguyễn Văn H đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn anh H

*2/ Về nội dung:* Chị Trần Thị Ánh N và anh Nguyễn Văn H cưới nhau vào năm 2004, đến năm 2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện H, tỉnh Bình Thuận. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được hơn 12 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là trong cuộc sống hàng ngày anh chị không tôn trọng, tin tưởng nhau về vấn đề kinh tế cũng như tình cảm, chị Nguyệt cho rằng anh H không quan tâm gì đến gia đình vợ con, mà chỉ biết ham chơi cờ bạc gây nợ nần. Vợ chồng đối xử lạnh nhạt không quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt và anh chị không còn quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 01/2017 cho đến nay. Trong thời gian này vợ chồng có gặp nhau nhưng không bàn bạc gì đến vấn đề hàn gắn. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và yêu cầu được ly hôn anh H . Sau khi Tòa án thụ lý giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án để hòa giải, nhưng anh H cố tình lẫn tránh, vắng mặt không có lý do, nên Tòa không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật được. Việc đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật, không thiết tha gì đến hạnh phúc và hôn nhân của mình. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tình cảm giữa chị N với anh H không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục cuộc sống chung được. Do vậy yêu cầu được ly hôn của chị N là có căn cứ, nên chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Trần Thu N – sinh ngày 02/01/2005; Nguyễn Trần Nhung V – sinh ngày 15/02/2009; Nguyễn Trần Kim H – sinh ngày 29/10/2010. Hiện nay các con đang ở với chị N . Khi ly hôn chị N yêu

cầu được quyền tiếp tục nuôi 03 con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị N là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật, mặt khác theo nguyện vọng của các con cũng yêu cầu được tiếp tục ở với chị N , nên việc chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi các con là có căn cứ nên chấp nhận. Riêng về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu nên không xem xét.

Anh Nguyễn Văn H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

Về tài sản và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, nên ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N là hoàn toàn có căn cứ.

Về án phí: Chị Trần Thị Ánh N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, 73, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Khoản 2 Điều 227, 228 Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

**Tuyên Xử:**

**1/ Về Hôn nhân**: Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị Ánh N . Chị Trần Thị Ánh N được ly hôn anh Nguyễn Văn H .

**2/ Về con chung**:

- Về nuôi con: Giao ba con tên Nguyễn Trần Thu N – sinh ngày 02/01/2005; Nguyễn Trần Nhung V – sinh ngày 15/02/2009; Nguyễn Trần Kim H – sinh ngày 29/10/2010 cho chị Trần Thị Ánh N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu, nên không xem xét.

Anh H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung.

**3/ Về tài sản và nợ**: Không yêu cầu giải quyết.

**4/ Về Án Phí:** Chị Trần Thị Ánh N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011831 ngày 04/4/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

*Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Bạch Tuyết**